

Kon Tum, ngày 07 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị giao đất cho Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum để bố trí và sử dụng theo Quy hoạch.

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 43/2015/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT, ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ quyết định số 414/QĐ-UBND, ngày 07/05/2012 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu I, tỷ lệ 1/500 Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y;

Căn cứ Quyết định số 365/QĐ-UB, ngày 19 tháng 4 năm 2007 của UBND tỉnh Kon Tum “V/v thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y lập phương án bồi thường thiệt hại đầu tư xây dựng công trình theo quy hoạch”;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (đợt 1) Dự án: Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của UBND tỉnh Kon Tum V/v đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (đợt 1) Dự án: Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Giai đoạn 1);

Căn cứ công văn số 876/UBND-HTKT ngày 4/5/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch Khu I – Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y;

Căn cứ văn bản số 3311/UBND – KT ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, dự án: Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Giai đoạn 1);



Căn cứ công văn số 3102/UBND-HTKT ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch Khu I – Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y;

Căn cứ biên bản xác minh hiện trạng sử dụng đất ngoài thực địa ngày 14/02/2017 giữa UBND xã Bờ Y, Phòng Tài nguyên & môi trường Huyện Ngọc Hồi và Ban quản lý khu kinh tế.

Ban quản lý Khu kinh tế kính đề nghị sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tham mưu UBND tỉnh quyết định giao đất cho Ban quản lý Khu kinh tế, với nội dung sau:

I. Vị trí: thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu I, tỷ lệ 1/500 Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

II. Hiện trạng: Đất trống, đã đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật do Ban quản lý Khu kinh tế đang quản lý.

III. Tổng diện tích: khoảng 46.587 m² (bốn mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi bảy mét vuông). Trong đó gồm 22 thửa đất như sau:

1. Lô quy hoạch DT3 (TM29): Diện tích: 27.512 m² (hai mươi bảy nghìn năm trăm mười hai mét vuông).

2. Lô quy hoạch TM23: Diện tích: 3.170 m² (ba nghìn một trăm bảy mươi mét vuông)

3. Lô quy hoạch TM24: Diện tích: 6.749 m² (sáu nghìn bảy trăm bốn mươi chín mét vuông)

4. Lô quy hoạch LK17: Diện tích: 2.300 m² (hai nghìn ba trăm mét vuông)

5. Lô quy hoạch LK14-3: Diện tích: 450 m² (bốn trăm năm mươi mét vuông)

6. Lô quy hoạch LK8-20: Diện tích: 405 m² (bốn trăm lẻ năm mét vuông)

7. Lô quy hoạch LK8-21: Diện tích: 388 m² (ba trăm tám mươi tám mét vuông)

8. Lô quy hoạch LK8-22: Diện tích: 293 m² (hai trăm chín mươi ba mét vuông)

9. Lô quy hoạch LK6-7: Diện tích: 376 m² (ba trăm bảy mươi sáu mét vuông)

10. Lô quy hoạch LK6-21: Diện tích: 384 m² (ba trăm tám mươi bốn mét vuông)

11. Lô quy hoạch LK6-22: Diện tích: 384 m² (ba trăm tám mươi bốn mét vuông)

12. Lô quy hoạch LK7-4: Diện tích: 386 m² (ba trăm tám mươi sáu mét vuông)

13. Lô quy hoạch LK7-5: Diện tích: 396 m² (ba trăm chín mươi sáu mét vuông)

14. Lô quy hoạch LK7-6: Diện tích: 362 m² (ba trăm sáu mươi hai mét vuông)

15. Lô quy hoạch LK5-19: Diện tích: 403 m² (bốn trăm linh ba mét vuông)

16. Lô quy hoạch LK5-20: Diện tích: 392 m² (ba trăm chín mươi hai mét vuông)

17. Lô quy hoạch LK5-21: Diện tích: 390 m² (ba trăm chín mươi mét vuông)

18. Lô quy hoạch LK5-22: Diện tích: 390 m² (ba trăm chín mươi mét vuông)

19. Lô quy hoạch LK5-23: Diện tích: 390 m² (ba trăm chín mươi mét vuông)

20. Lô quy hoạch LK5-24: Diện tích: 380 m² (ba trăm tám mươi mét vuông)

21. Lô quy hoạch LK5-25: Diện tích: 377 m² (ba trăm bảy mươi bảy mét vuông)



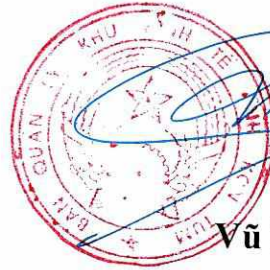
22. Lô quy hoạch LK5-26: Diện tích: 310 m² (ba trăm mười mét vuông)
(có sơ đồ vị trí tổng thể và trích đo vị trí xin giao đất kèm theo)

Ban quản lý Khu kinh tế kính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét,
tham mưu UBND tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT_QLTN&MT (Cường).

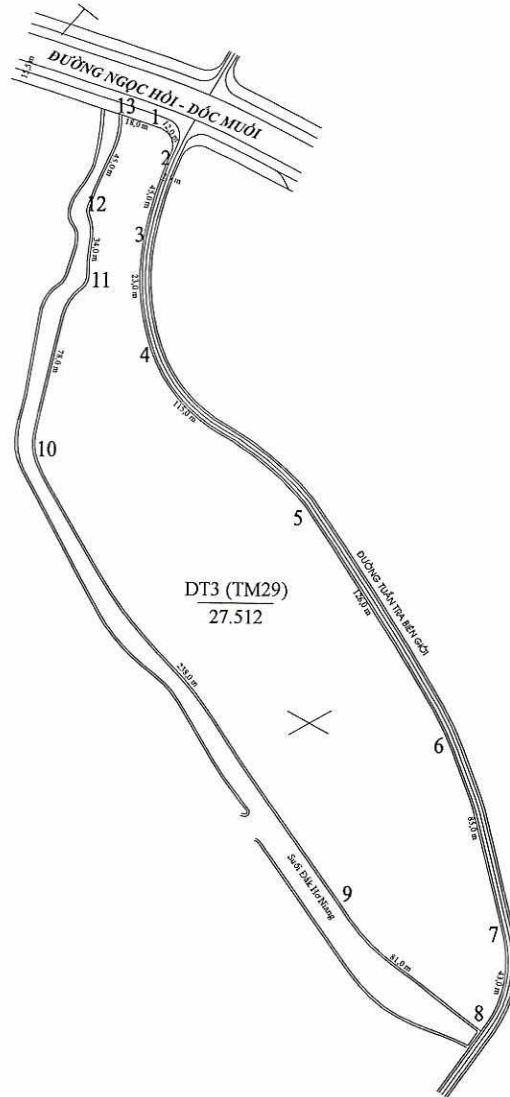
KT.TRƯỞNG BAN
P.TRƯỞNG BAN



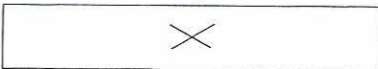
Vũ Mạnh Hải

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH DT3(TM29), Khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 27.512 m²
(Hai mươi bảy nghìn năm trăm mười hai mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1626613.6651	506228.4608	12,0
2	1626602.8946	506233.1160	45,0
3	1626559.4244	506221.6028	23,0
4	1626536.2695	506221.6835	115,0
5	1626447.4699	506295.0204	12,6,0
6	1626339.8678	506361.1713	85,0
7	1626257.6857	506384.6664	43,0
8	1626216.6039	506374.4802	81,0
9	1626270.8551	506314.1944	238,0
10	1626465.8923	506176.2938	78,0
11	1626540.9058	506191.1815	34,0
12	1626575.0221	506197.3551	45,0
13	1626619.8472	506209.7462	18,0
1	1626613.6651	506228.4608	

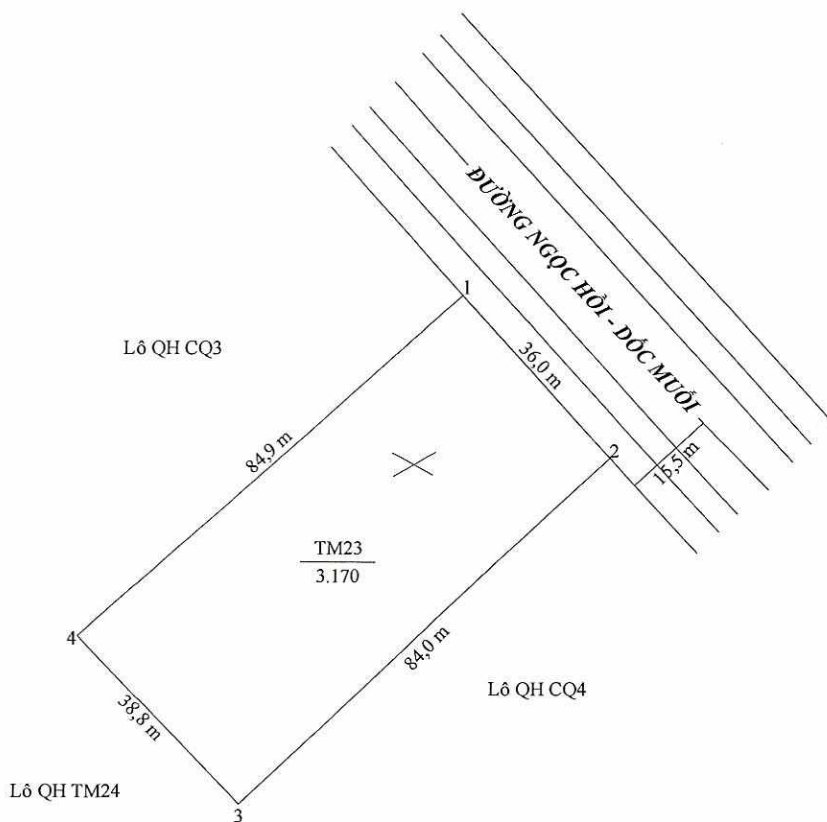
PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

(Handwritten signature)
Huỳnh Quốc Trung

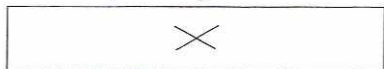
19 TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN
(Handwritten signature)
VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH TM23, Khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

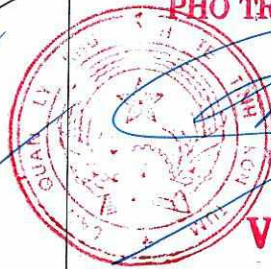
Diện tích : 3.170 m²
(Ba nghìn một trăm bảy mươi mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

(Handwritten signature)
(Handwritten signature)



VŨ MẠNH HẢI

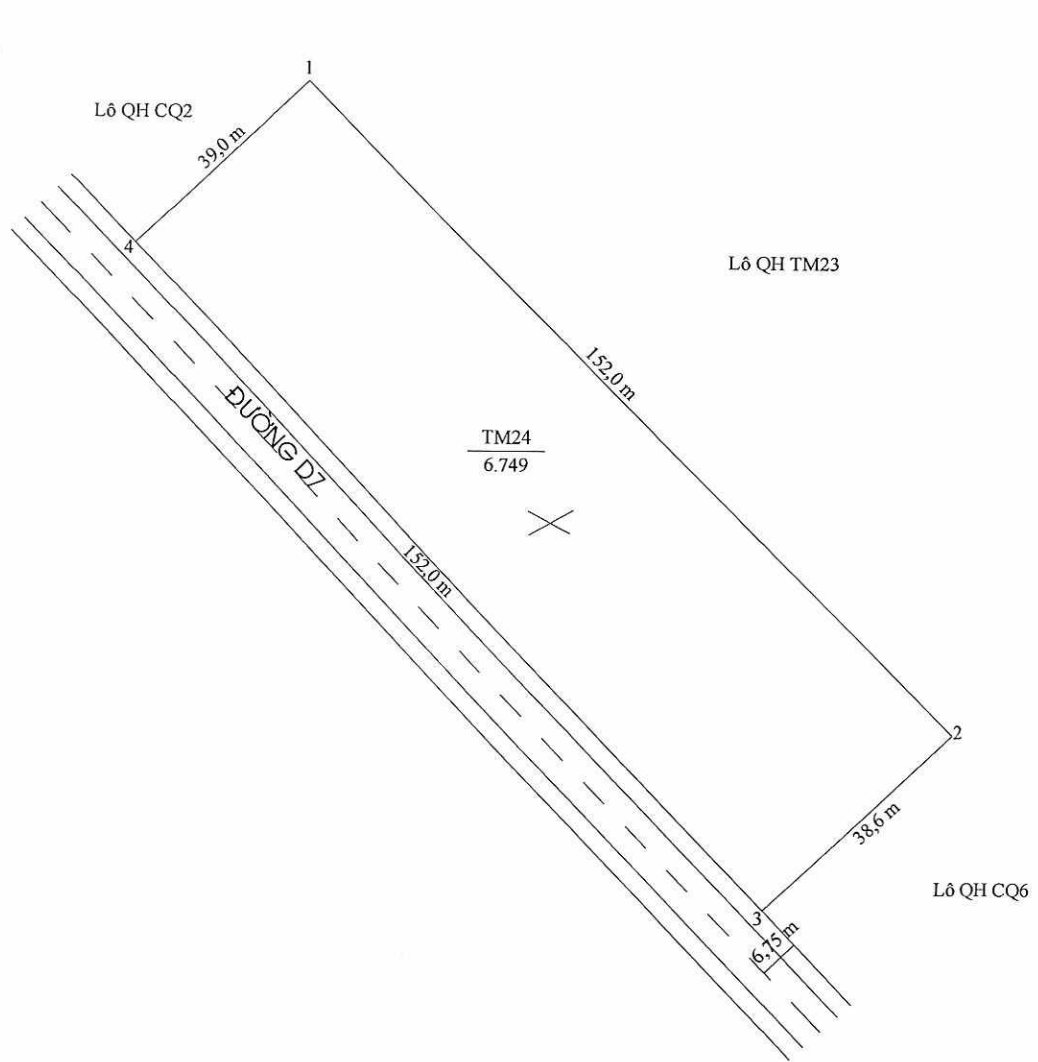
Huỳnh Quốc Trung

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

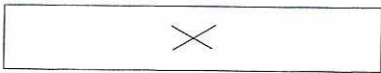
Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1626142.5505	506707.9287	36.00
2	1626115.7884	506732.2542	84.00
3	1626057.8550	506671.2620	38.80
4	1626086.0300	506644.5000	84.90
1	1626142.5505	506707.9287	

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH TM24, Khu I- Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 6.749 m²
(Sáu nghìn bảy trăm bốn mươi chín mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

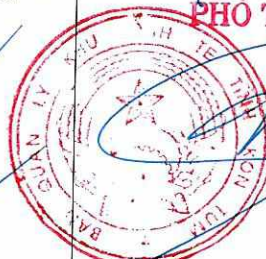
BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1626127.0374	506605.5492	152.00
2	1626016.7453	506710.3101	38.60
3	1625990.0568	506682.3608	152.00
4	1626100.0714	506577.3092	39.00
1	1626127.0374	506605.5492	

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

(Handwritten signature)

Huỳnh Quốc Trung



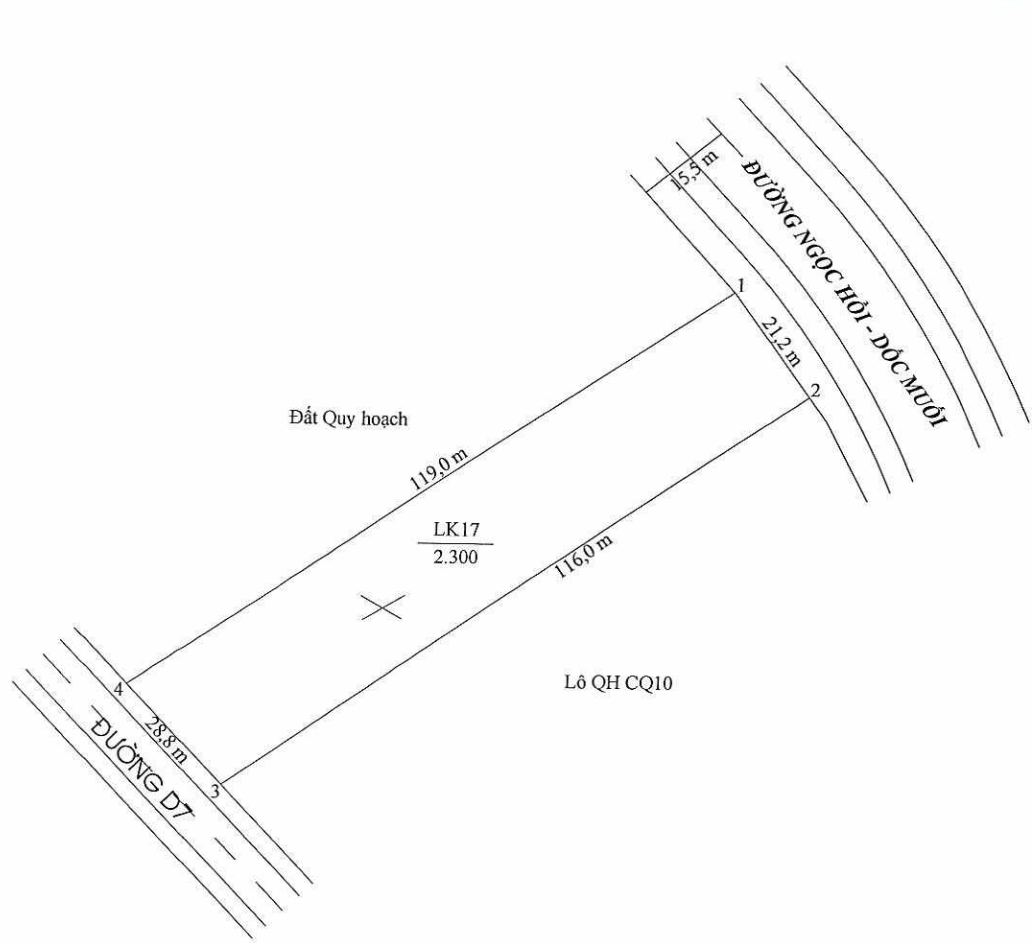
TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

(Handwritten signature)

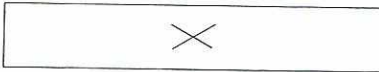
VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK17, Khu I- Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 2.300 m²
(Hai nghìn ba trăm mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1625943.4680	506889.1176	
2	1625926.2853	506901.6056	21.20
3	1625860.5577	506806.0176	116.00
4	1625877.0645	506790.2556	22.80
1	1625943.4680	506889.1176	119.00

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

(Handwritten signature)

Huỳnh Quốc Trung

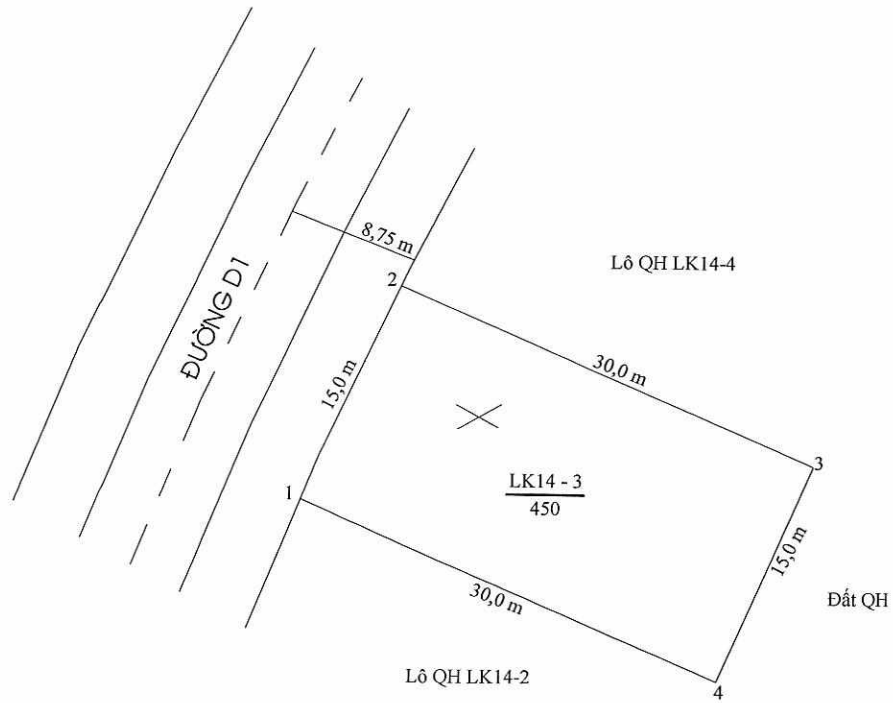
TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



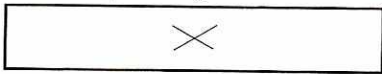
VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK14-3, Khu I- Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 450 m²
(Bốn trăm năm mươi mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1626132.5928	506881.9774	15.50
2	1626146.8970	506888.1524	30.00
3	1626135.0380	506915.6255	15.50
4	1626120.7337	506909.4510	30.00
1	1626132.5928	506881.9774	

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

Huỳnh Quốc Trung

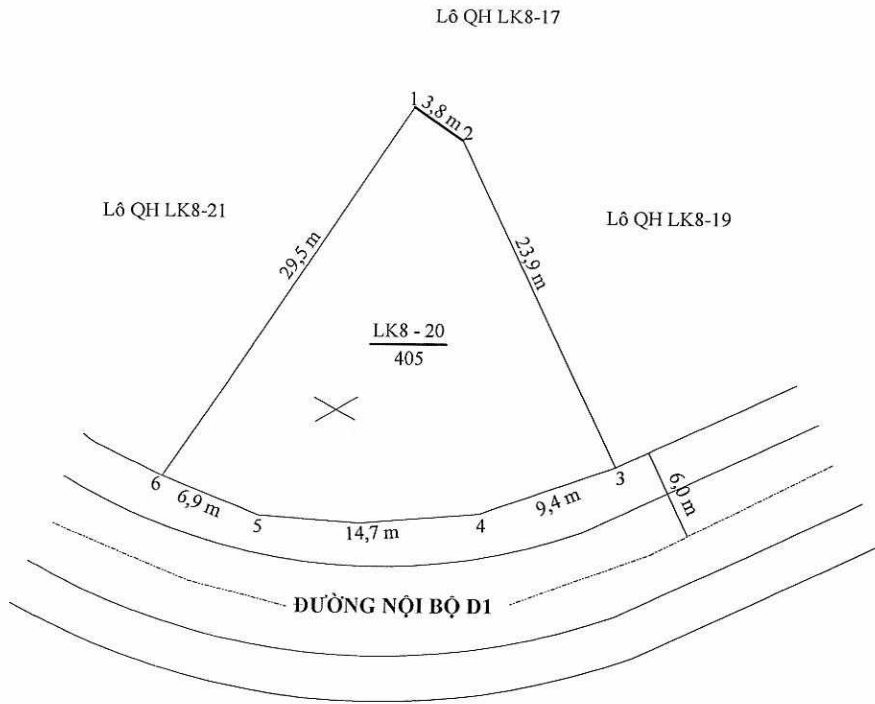
TRƯỞNG BAN



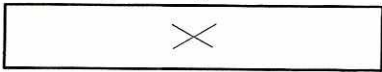
VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK8-20, Khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 405 m²
(Bốn trăm lẻ năm mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1625910.9631	507614.9907	3.80
2	1625908.7857	507618.2103	23.90
3	1625887.2179	507628.4982	9.40
4	1625884.0704	507619.6400	14.70
5	1625883.8707	507604.8965	6.90
6	1625886.4418	507598.4898	29.50
1	1625910.9631	507614.9907	

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG PHÒNG

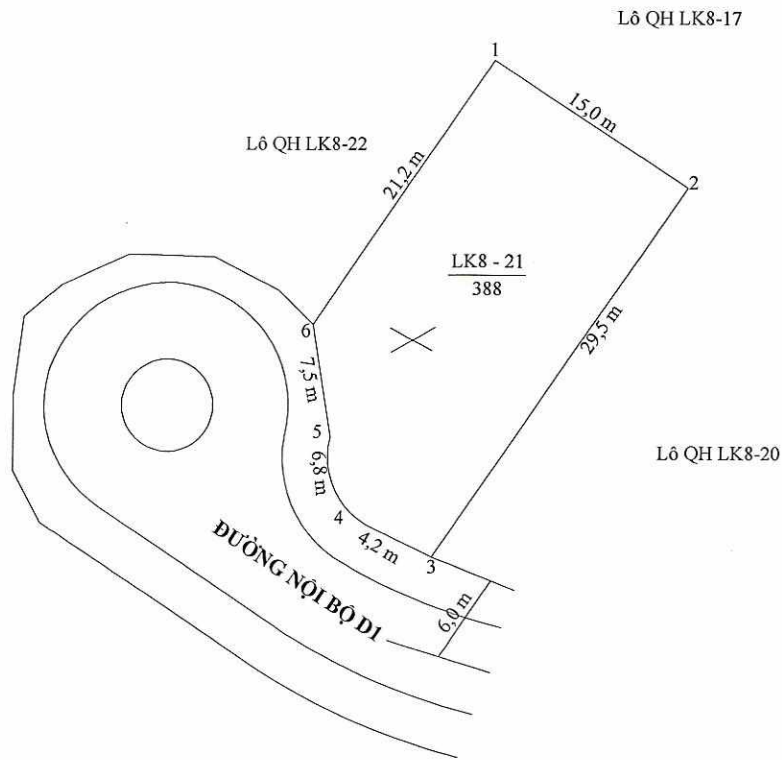
Huỳnh Quốc Trung

K. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

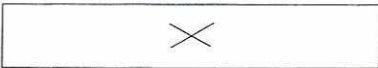
VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK8-21, Khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 388 m²
(Ba trăm tám mươi tám mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1625919.3914	507602.3609	15.00
2	1625910.9631	507614.9907	29.50
3	1625886.4418	507598.4898	4.20
4	1625888.3077	507594.6918	6.80
5	1625894.3782	507591.7357	7.50
6	1625901.8016	507590.5244	21.20
1	1625919.3914	507602.3609	

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG,
TRƯỞNG PHÒNG

(Handwritten signature)

Huỳnh Quốc Trung

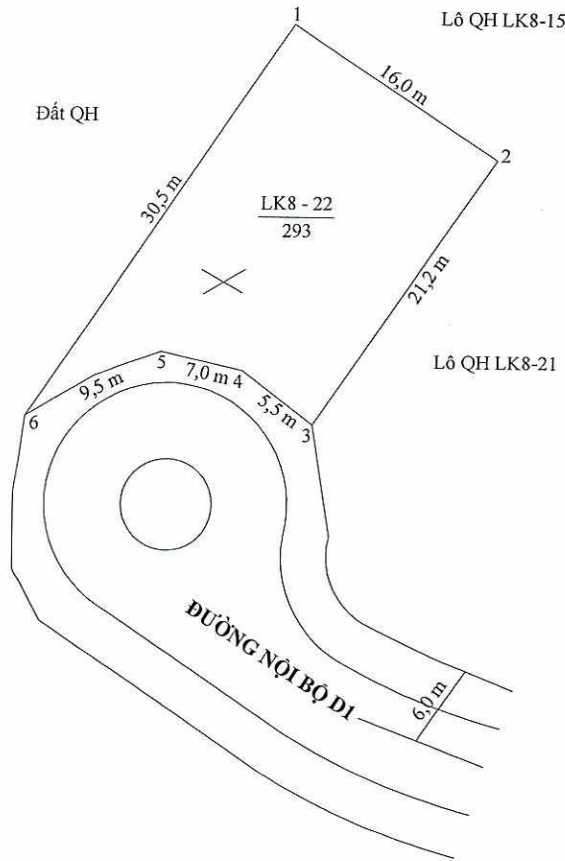
TRƯỞNG BAN



VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK8-22, Khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 293 m²
(Hai trăm chín mươi ba mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1625928.3495	507588.9374	
2	1625919.3914	507602.3609	16.00
3	1625901.8016	507590.5244	21.20
4	1625905.7486	507586.8226	5.50
5	1625907.4850	507580.0386	7.00
6	1625902.9721	507571.8604	9.50
1	1625928.3495	507588.9374	30.50

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG PHÒNG

(Handwritten signature)

Huỳnh Quốc Trung

105 TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

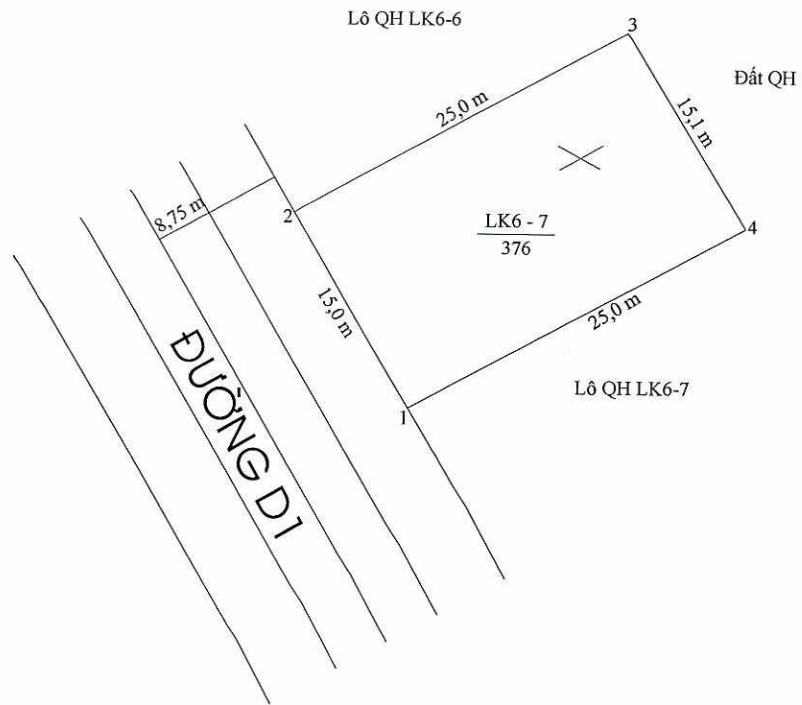


(Handwritten signature)

VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK6-7, Khu I- Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 376 m²
(Ba trăm bảy mươi sáu mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1625803.3780	507774.3865	
2	1625816.2757	507766.7096	15.00
3	1625828.3526	507788.3840	25.00
4	1625815.4338	507796.3041	15.10
1	1625803.3780	507774.3865	25.00

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG PHÒNG

Huỳnh Quốc Trung

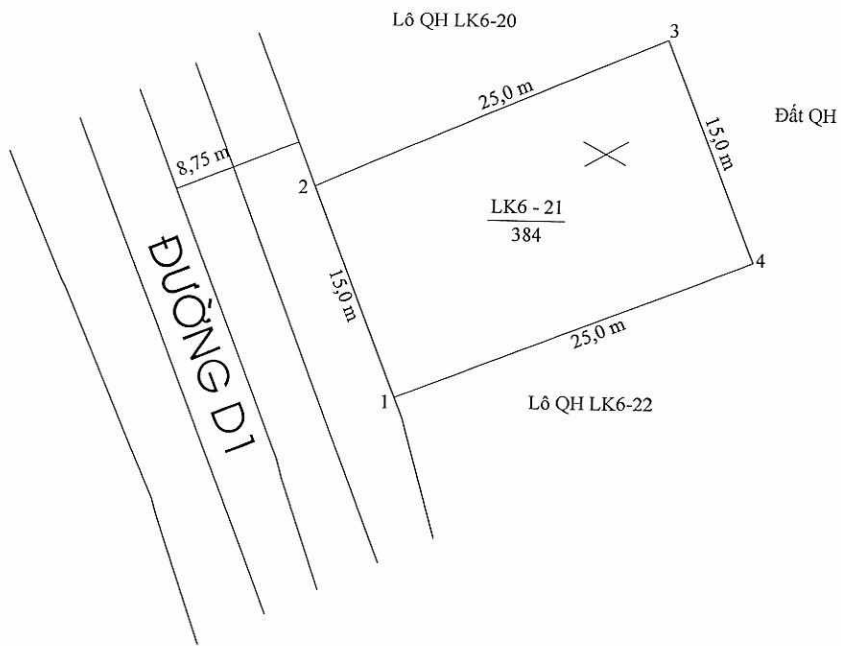


TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

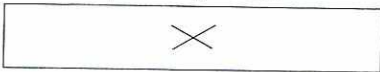
VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK6-21, Khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 384 m²
(Ba trăm tám mươi tư mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1625616.9812	507870.7067	
2	1625630.8984	507865.1631	15.00
3	1625640.8413	507888.1129	25.00
4	1625626.2377	507893.9299	15.70
1	1625616.9812	507870.7067	25.00

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

(Signature)
Huỳnh Quốc Trung

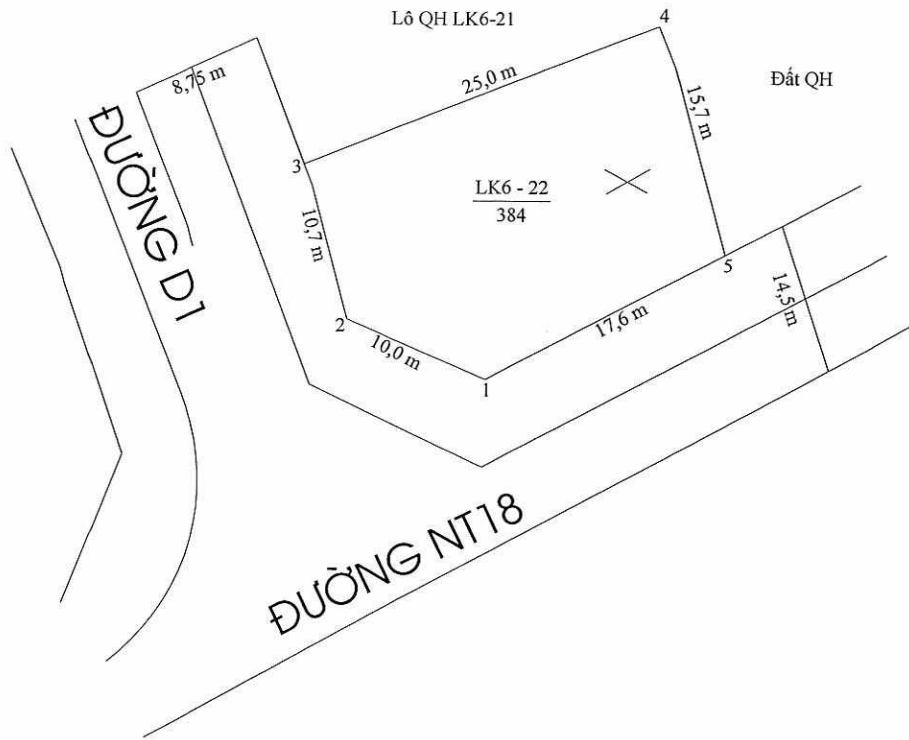
TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



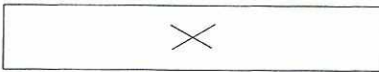
(Signature)
VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK6-22, Khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 384 m²
(Ba trăm tám mươi tư mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

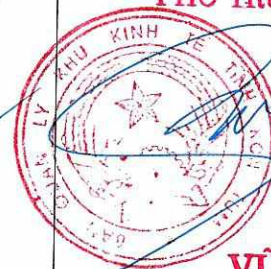
BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1625602.8021	507882.8794	
2	1625606.7285	507873.7054	10.00
3	1625630.8984	507865.1631	10.70
4	1625640.8413	507888.1129	25.00
5	1625611.1499	507898.4192	15.70
1	1625602.8021	507882.8794	17.60

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

Huỳnh Quốc Trung

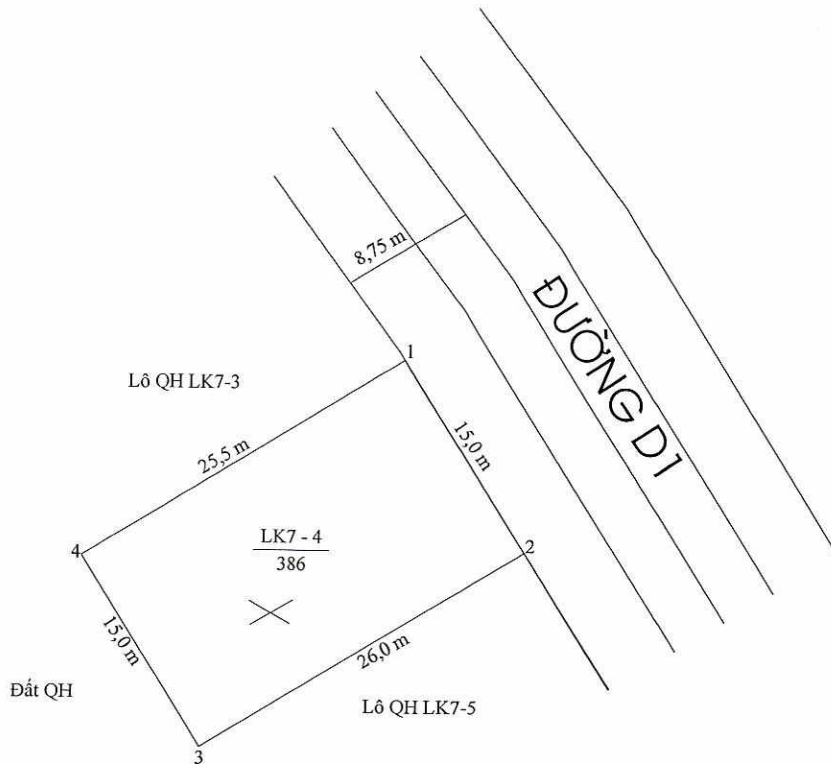
TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK7-4, Khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 386 m²
(Ba trăm tám mươi sáu mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

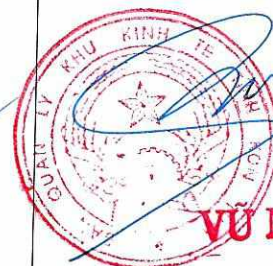
BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1625837.7868	507732.4818	15.00
2	1625825.1013	507740.4883	25.50
3	1625811.9790	507719.2072	15.00
4	1625824.6397	507711.1606	26.00
1	1625837.7868	507732.4818	

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG PHÒNG

Huỳnh Quốc Trung

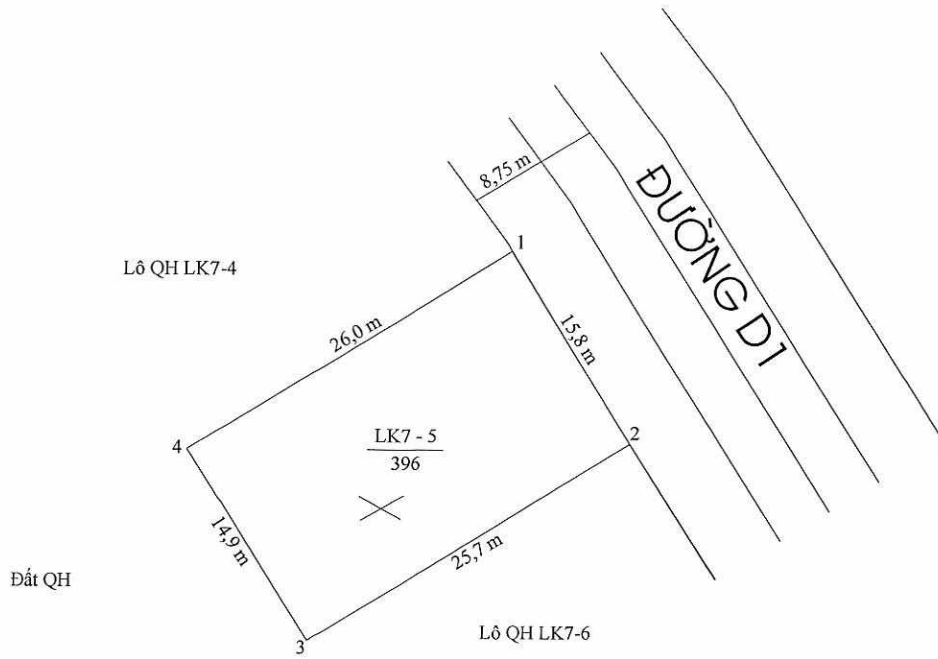
TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK7-5, Khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 396 m²
(Ba trăm chín mươi sáu mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1625825.1013	507740.4883	15.80
2	1625811.8143	507748.9998	25.70
3	1625799.4119	507727.1576	14.90
4	1625811.9790	507719.2072	26.00
1	1625825.1013	507740.4883	

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG PHÒNG

(Handwritten signature in blue ink)

Huỳnh Quốc Trung

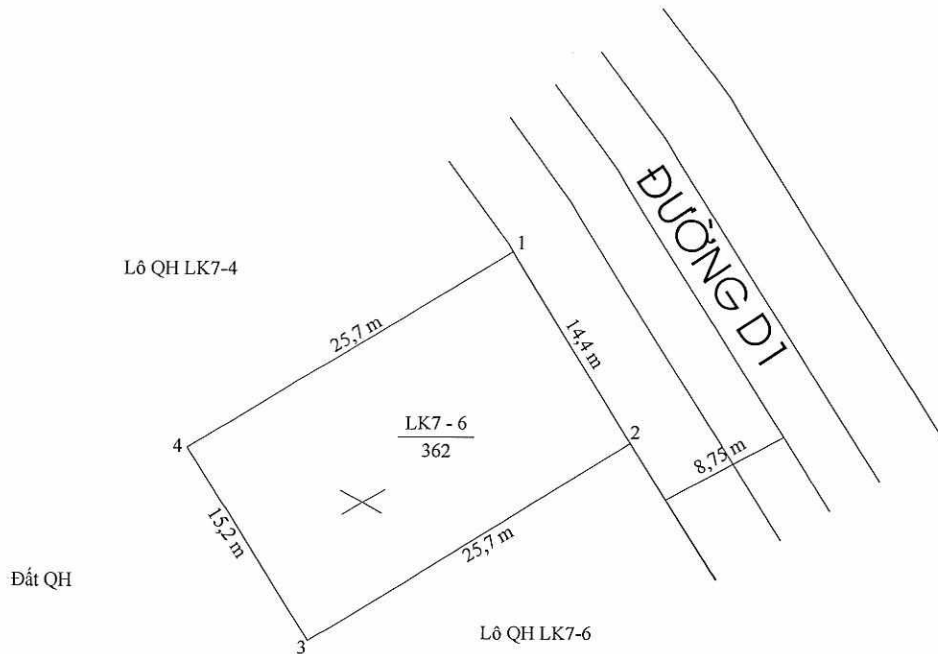
10/ TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK7-6, Khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 362 m²
(Ba trăm sáu mươi hai vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1625811.8143	507748.9998	
2	1625799.2270	507756.4918	14.40
3	1625799.4119	507727.1576	25.70
4	1625786.4404	507735.0093	15.20
1	1625811.8143	507748.9998	25.70

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

Handwritten signature in blue ink.

Huỳnh Quốc Trung



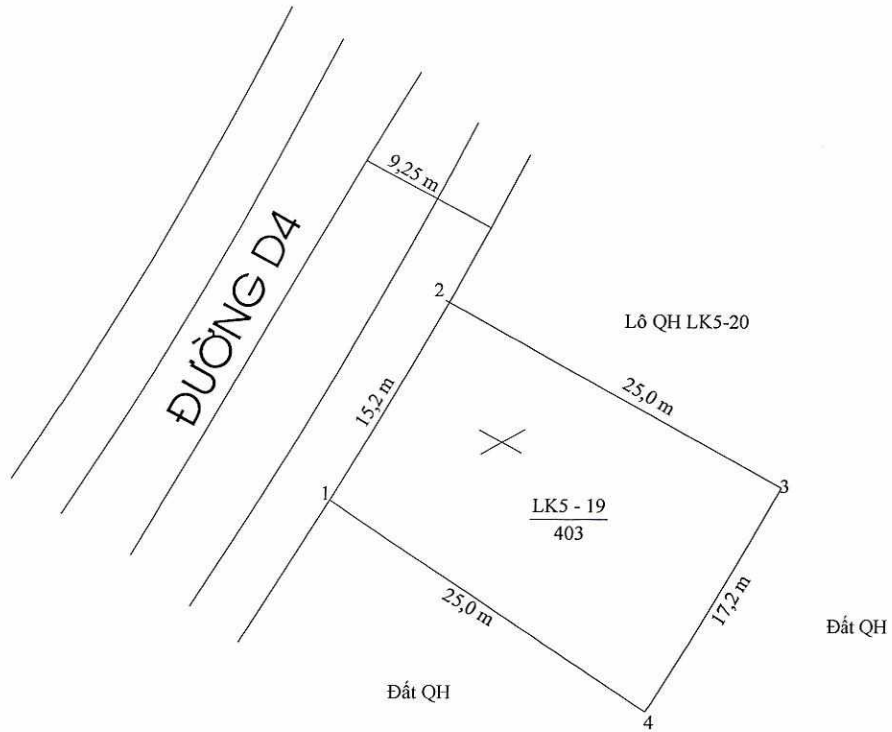
TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Handwritten signature in blue ink over the stamp.

VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK5-19, Khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 403 m²
(Bốn trăm linh ba mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1626080.2953	507483.3451	
2	1626093.4156	507491.0385	15.20
3	1626081.3040	507512.9088	25.00
4	1626066.4125	507504.1518	17.20
1	1626080.2953	507483.3451	25.00

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG PHÒNG

Handwritten signature in blue ink.

Huỳnh Quốc Trung

19 . TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



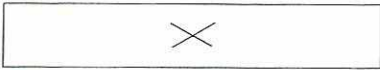
Handwritten signature in blue ink.
VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK5-20, Khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 392 m²
(Ba trăm chín mươi hai mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

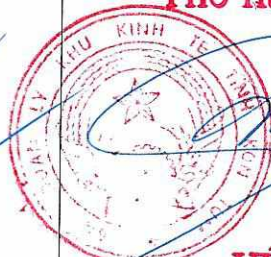
Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1626093.4156	507491.0385	
2	1626106.7906	507498.0246	15.00
3	1626095.7604	507520.4597	25.00
4	1626081.3040	507512.9088	16.30
1	1626093.4156	507491.0385	25.00

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

Huỳnh Quốc Trung

TRƯỞNG BAN

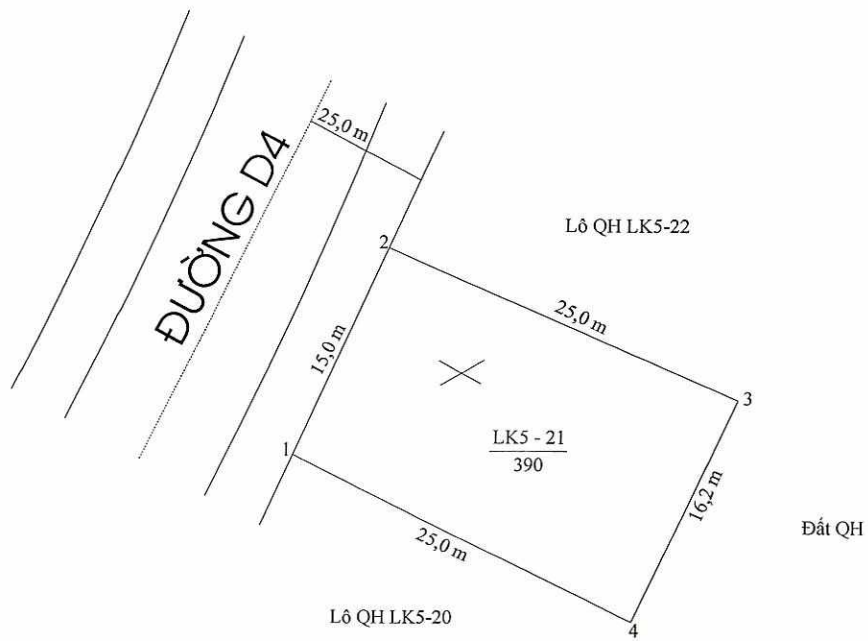
PHÓ TRƯỞNG BAN



VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 01 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK5-21, Khu I- Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 390 m²
(Ba trăm chín mươi mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KIUU KINH TẾ TỈNH KON TUM

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1626093.4156	507498.0246	15.00
2	1626120.4334	507504.3253	25.00
3	1626110.5060	507527.2697	16.20
4	1626095.7604	507520.4597	25.00
1	1626093.4156	507498.0246	

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

Huỳnh Quốc Trung
Huỳnh Quốc Trung

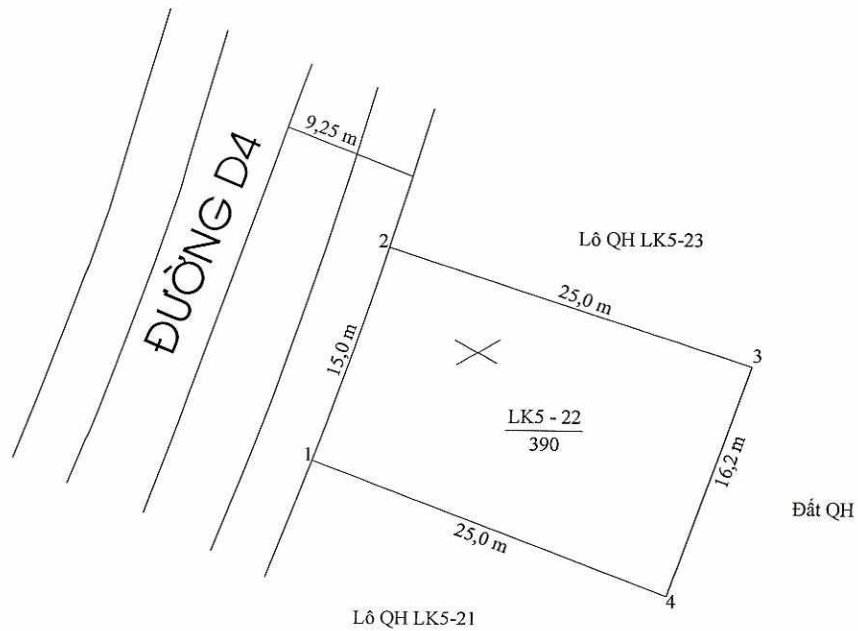


TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Vũ Mạnh Hải
VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK5-22, Khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 390 m²
(Ba trăm chín mươi mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1626120.4334	507504.3253	15.00
2	1626134.3414	507509.9465	25.00
3	1626125.5384	507533.3453	16.20
4	1626110.5060	507527.2697	25.00
1	1626120.4334	507504.3253	

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

(Handwritten signature)

Huỳnh Quốc Trung

TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

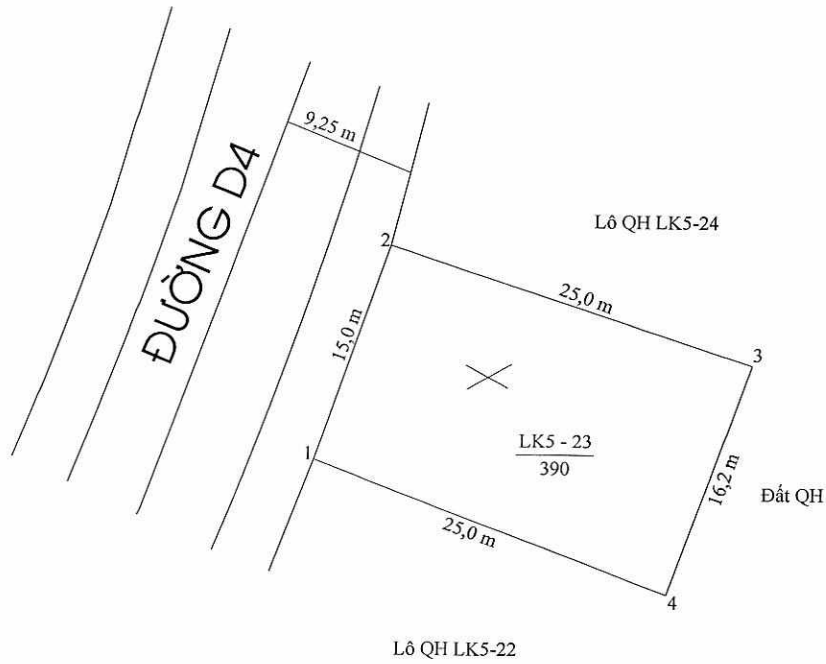


(Handwritten signature)

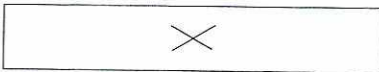
VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK5-23, Khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 390 m²
(Ba trăm chín mươi mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG PHÒNG

TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1626134.3414	507509.9465	
2	1626148.5143	507514.8893	15.00
3	1626140.8570	507538.6878	25.00
4	1626125.5384	507533.3453	16.20
1	1626134.3414	507509.9465	25.00

Huỳnh Quốc Trung



VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK5-24, Khu I- Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 380 m²
(Ba trăm tám mươi mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

10. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ			
Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1626148.5143	507514.8893	15.00
2	1626162.8860	507519.3232	25.00
3	1626155.5648	507543.2271	15.40
4	1626140.8570	507538.6878	25.00
1	1626148.5143	507514.8893	25.00

Handwritten signature of Huỳnh Quốc Trung

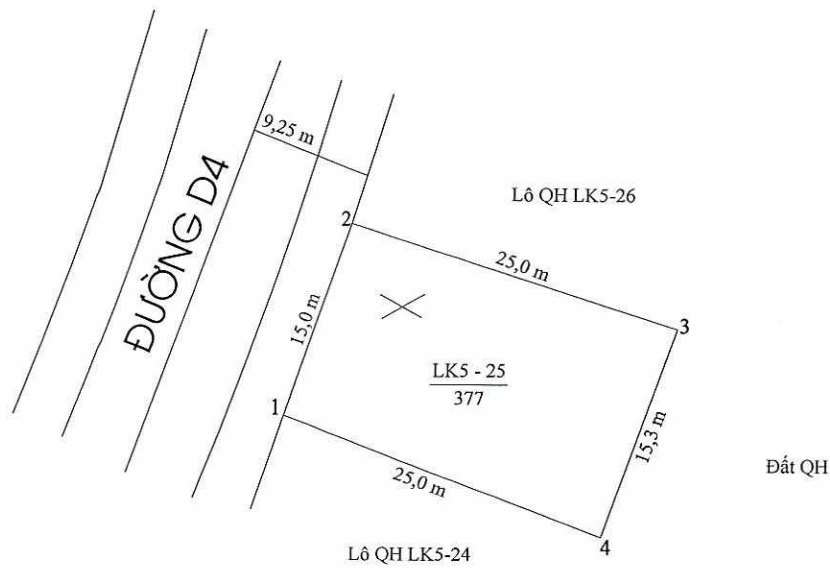
Handwritten signature of Phó Trưởng Ban

VŨ MẠNH HẢI

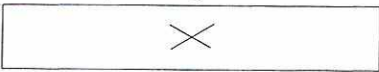
Huỳnh Quốc Trung

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK5-25, Khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 377 m²
(Ba trăm bảy bảy mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1626148.5143	507514.8893	15.00
2	1626162.8860	507519.3232	25.00
3	1626155.5648	507543.2271	15.30
4	1626140.8570	507538.6878	25.00
1	1626148.5143	507514.8893	

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

Huỳnh Quốc Trung

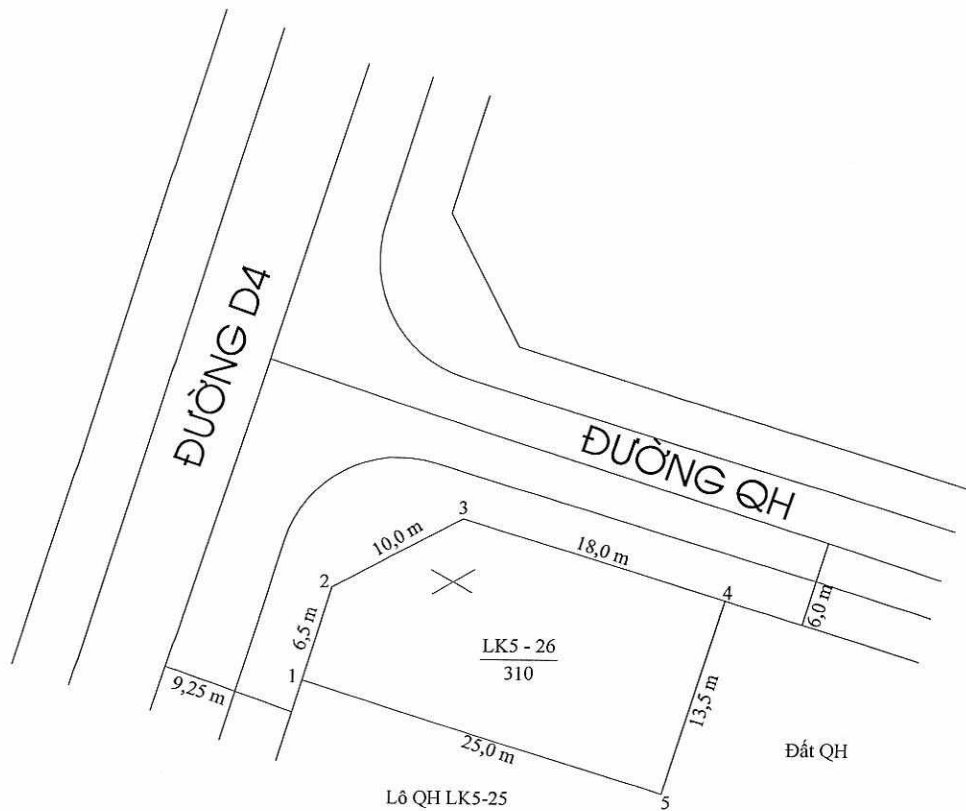


TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

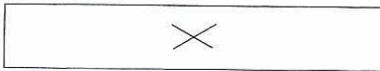
VŨ MẠNH HẢI

TRÍCH ĐO VỊ TRÍ XIN GIAO ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-BQLKKT, ngày 07 tháng 3 năm 2017)



Vị trí xin giao đất



Địa điểm: Lô QH LK5-26, Khu I - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Diện tích : 310 m²
(Ba trăm mười mét vuông)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1626162.8860	507519.3232	6.50
2	1626183.4633	507525.6255	10.00
3	1626183.4633	507525.6255	18.00
4	1626188.1065	507534.3686	13.50
5	1626155.5648	507543.2271	25.00
1	1626162.8860	507519.3232	

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

Handwritten signature of Huỳnh Quốc Trung

Huỳnh Quốc Trung

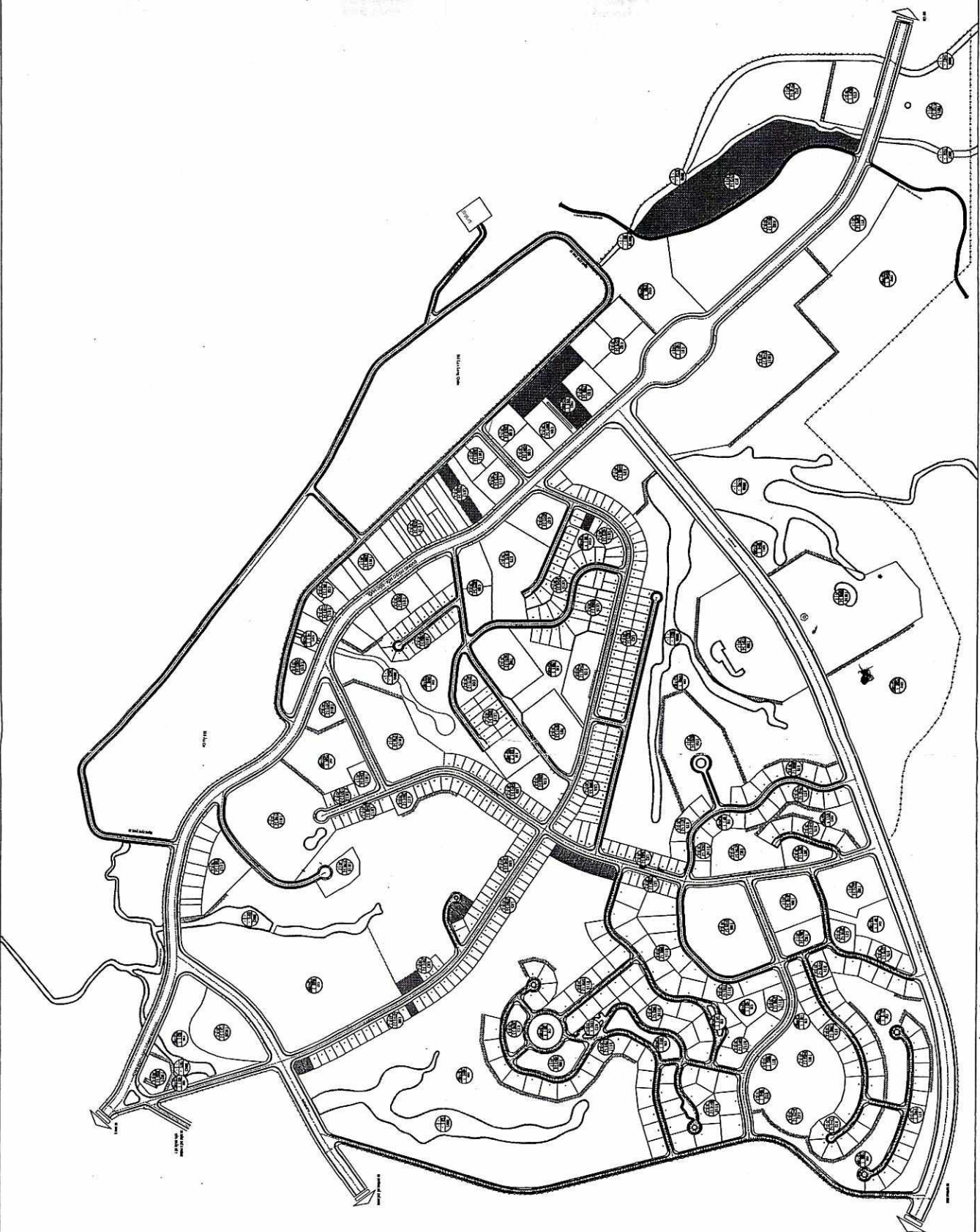


TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Handwritten signature of Vũ Mạnh Hải

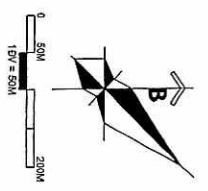
VŨ MẠNH HẢI

QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG KHU 1 (TỶ LỆ 1/500) - KHU KINH TẾ CỬA KHẨU QUỐC TẾ BỜ Y
 VỊ TRÍ ĐẦU GIẢ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIÊN TRÊN ĐẤT ĐỢT 1
 DỰ ÁN KHAI THÁC QUỸ ĐẤT PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KHU KINH TẾ CỬA KHẨU QUỐC TẾ BỜ Y (giai đoạn 1)



TÊN ĐẤT: **CH** Khu Cao Tốc Thuận Hải
 DIỆN TÍCH ĐẤT: **CH**
 MẶT ĐỒ XÂY DỰNG: **CH** Hệ số sử dụng đất

CC: ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
 CX: ĐẤT CÂY XANH TDĐT, CÔNG VIÊN, KHU Đ
 CD: ĐẤT CÂY XANH ĐỒI NÚI
 CQ: ĐẤT CÂY XANH BỜ NÚI
 TH: ĐẤT CÔNG TRÌNH GIẢI DƯC
 NT: ĐẤT CÔNG TRÌNH GIẢI DƯC
 CC: ĐẤT CỬA QUẢN, VĂN PHÒNG ĐÀO DIỆN
 TM: ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
 DT: ĐẤT DỰ TỰ PHÁT TRIỂN
 BR: ĐẤT NHÀ VƯỜN
 LR: ĐẤT NHÀ LÊNH
 KH: ĐẤT KHU TẠNG SẴN BÀI
 ST: ĐẤT SANG TRỌNG THỊN
 MN: ĐẤT MÃN ĐỒC



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 876 /UBND-HTKT

V/v điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch
Khu I - Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Kon Tum, ngày 04 tháng 5 năm 2016

BQL KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 876 ngày 04/5/2016
	Chuyên:.....

Kính gửi:

- Sở Xây dựng;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 18/TTr-BQLKKT ngày 18/3/2016 về việc điều chỉnh, bổ sung cục bộ Đồ án Quy hoạch chi tiết và Quy hoạch phân khu Khu I - Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y và ý kiến của Sở Xây dựng tại Công văn số 380/SXD-QLKTQH ngày 14/4/2016; Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung cục bộ Đồ án Quy hoạch chi tiết và Quy hoạch phân khu Khu I - Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y như đề nghị của Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (có Phụ lục kèm theo).

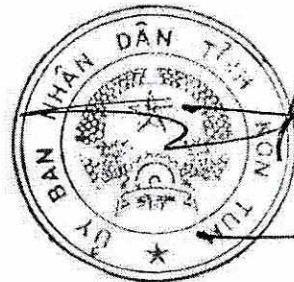
2. Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định, đồng thời cập nhật nội dung thay đổi trên vào các Đồ án Quy hoạch liên quan.

UBND tỉnh báo để các đơn vị, địa phương có liên quan biết, thực hiện./.

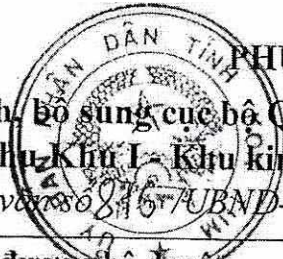
Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (CVP, PVP_{HTKT});
- Lưu VT, HTKT4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tuy

**PHỤ LỤC**

Điều chỉnh, bổ sung cục bộ Quy hoạch chi tiết và Quy hoạch phân khu Khu I, Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y
(kèm theo Công văn số 816/UBND-HTKT ngày 04/5/2016 của UBND tỉnh)

TT	Quy hoạch được phê duyệt			Điều chỉnh cục bộ		
	Ký hiệu	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Ký hiệu	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (m ²)
I Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu I (tỷ lệ 1/500)						
1	CQ8	Đất cơ quan	10.067	LK17	Nhà ở kết hợp TMDV	10.067
2	CQ10	Đất cơ quan	6.338			1.862
	CQ10	Đất cơ quan	6.338	LK22	Nhà ở kết hợp TMDV	1.246
3	TM14	Đất thương mại	8.299			5.524
	TM14	Đất thương mại	8.299	LK19	Nhà ở kết hợp TMDV	1.680
4	CQ12	Đất cơ quan	4.192			2.422
5	CQ11	Đất cơ quan	10.835	LK18	Nhà ở kết hợp TMDV	10.835
6	CQ15	Đất cơ quan	4.063	LK21	Nhà ở kết hợp TMDV	4.063
7	CQ13	Đất cơ quan	12.651	LK20	Nhà ở kết hợp TMDV	4.700
				TM22	Đất thương mại dịch vụ	7.951
8	CX7	Đất cây xanh	155.830	LK24	Nhà ở kết hợp TMDV	2.874
9	CD8	Đất cây xanh	24.846	LK26	Nhà ở kết hợp TMDV	2.103
10	CQ2	Đất cơ quan	12.379	TM22*	Đất thương mại dịch vụ	6.320
11	CQ3	Đất cơ quan	7.799	TM23	Đất thương mại dịch vụ	3.170
12	CX11	Đất cây xanh	6.749	TM24	Đất thương mại dịch vụ	6.749
13	CC8	Đất công trình công cộng	899	TM26	Đất thương mại dịch vụ	899
14	RR13			LK27	Nhà ở kết hợp TMDV	4.635
15	RR13			LK28	Nhà ở kết hợp TMDV	3.680
II Đồ án quy hoạch phân khu Khu I (tỷ lệ 1/2000)						
16	CX14	Đất cây xanh mặt nước	73.746	TM25	Đất thương mại dịch vụ	73.746

Số: 211/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 10 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (giai đoạn I)

BQL KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM	
CÔNG	Số: 00 ngày 10/3/2016
VĂN BẢN	Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/9/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định về khai thác quỹ đất để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐND ngày 05/02/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông báo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số 91/TTr-BQLKKT ngày 12/11/2015 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về việc đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (giai đoạn I) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1705/SKHĐT-TH ngày 23/11/2015 và Văn bản số 260/SKHĐT-TH ngày 07/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (giai đoạn I), (chi tiết có Đề cương nhiệm vụ dự án kèm theo), với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Dự án khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (giai đoạn I).
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
3. Địa điểm thực hiện dự án: Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.
4. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng kết cấu hạ tầng, sử dụng quỹ đất để tạo vốn góp phần xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, phát triển quỹ đất tạo điều kiện kêu gọi, xúc tiến đầu tư.
5. Diện tích đất của dự án: Khoảng 243.476 m² (trong đó: Diện tích khu đất dự kiến đấu giá thuộc dự án là 231.302 m²; dự kiến diện tích đất xây dựng cơ sở hạ tầng và đất khác 12.174 m²).
6. Tổng vốn đầu tư: Khoảng 42,275 tỷ đồng.

7. Nguồn vốn: Nguồn thu tiền quyền sử dụng đất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

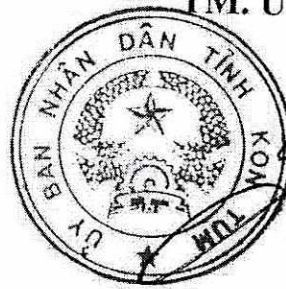
1. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum (*chủ đầu tư*) căn cứ Đề cương nhiệm vụ được duyệt tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng quy định; chịu trách nhiệm về tính khả thi, hiệu quả đầu tư của dự án.

2. Giao: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành, phối hợp chủ đầu tư triển khai các bước tiếp theo của dự án theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 3. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH3.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đào Xuân Quý



ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ
Dự án khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế
cửa khẩu quốc tế Bờ Y (giai đoạn I)

(Kèm theo Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của UBND tỉnh)

1. Tên dự án: Dự án khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (giai đoạn I).
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
3. Địa điểm thực hiện: Khu I-1 và 1/500 khu I Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.
4. Diện tích sử dụng đất của dự án: 243.476 m² (trong đó: Diện tích khu đất dự kiến đấu giá thuộc dự án là 231.302 m²; dự kiến diện tích đất xây dựng cơ sở hạ tầng và đất khác 12.174 m²).
5. Sự cần thiết phải đầu tư: Xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển quỹ đất, nhằm tạo điều kiện phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.
6. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng kết cấu hạ tầng, sử dụng quỹ đất để tạo vốn góp phần xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, phát triển quỹ đất tạo điều kiện kêu gọi, xúc tiến đầu tư.
7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng:
 - 7.1. Các công trình đã thực hiện:
 - Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh đi xã Đăk Ang: Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 20/3/2013 với tổng mức đầu tư 45.558 triệu đồng (trong đó: Nguồn NSTW hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu 27.334 triệu đồng (tương đương 60% tổng mức đầu tư) đã được TW bố trí đủ. Dự án đã được đầu tư hoàn thành và được quyết toán với giá trị 30.270,9 triệu đồng, nhu cầu còn lại từ nguồn thu sử dụng đất theo đề nghị của đơn vị là 1.333 triệu đồng.
 - Nâng cấp đường D7, D9 thuộc Khu I Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y: Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 với tổng mức đầu tư 16.972 triệu đồng (trong đó: Nguồn NSTW hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu 10.183 triệu đồng), kế hoạch vốn đã được TW bố trí đến năm 2015 là 9.966,696 triệu đồng. Dự án đã được đầu tư hoàn thành và đang lập hồ sơ quyết toán với giá trị 11.965 triệu đồng, nhu cầu còn lại từ nguồn thu sử dụng đất theo đề nghị của đơn vị là 1.998 triệu đồng (đã trừ dự phòng).
 - Đường vào Khu dân cư Khu I-1 (đoạn nối từ đường D1 và D2) Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y: Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 với tổng mức đầu tư 3.698 triệu đồng (trong đó: Nguồn NSTW hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu đã bố trí đủ vốn trong kế hoạch năm 2014 là 2.200 triệu đồng; phần còn lại sử dụng từ nguồn thu sử dụng đất). Dự án đã được đầu tư hoàn thành và đã được quyết toán với giá trị 3.241 triệu đồng, nhu cầu còn lại từ nguồn thu sử dụng đất theo đề nghị của đơn vị là 1.062,7 triệu đồng.

- Mở rộng đường hai bên trạm kiểm soát liên hợp và nâng cấp đường D2 khu I (đoạn từ đường D1 đến đường vào khu dân cư I-1) khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y: Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 với tổng mức đầu tư 10.168 triệu đồng (trong đó: Nguồn NSTW hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu đã bố trí đủ vốn trong kế hoạch năm 2015 là 6.100 triệu đồng; phần còn lại sử dụng từ nguồn thu sử dụng đất), nhu cầu còn lại từ nguồn thu sử dụng đất theo dự kiến của đơn vị là 2.505 triệu đồng (đã trừ dự phòng).

7.2. Đền bù, giải phóng mặt bằng khoảng 199.213m² và 16 căn nhà cấp 4.

7.3. Các hạng mục đầu tư mới:

- Rà phá bom mìn vật nổ: Khoảng 225.738 m².

- Đường giao thông từ đường D1 vào lô đất CD4 Khu I: Đường giao thông cấp 6 miền núi, tổng chiều dài 150 m, mặt đường bê tông xi măng, bề rộng nền đường 5,5m, mặt đường rộng 3,5m.

- San nền (diện tích 192.023m²) và kè gia cố khoảng 150m.

- Chính trang và sửa chữa Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu quốc tế Bờ Y: Sân BTXM xung quanh Trạm kiểm soát liên hợp khoảng 1.101m²; sơn nhà Trạm kiểm soát liên hợp khoảng 11.160m²; và các hạng mục phụ trợ khác.

8. Tổng chi phí đầu tư: Tổng vốn đầu tư của dự án là 81.048 triệu đồng; các nguồn vốn đã huy động, bố trí đến năm 2015 là 47.183 triệu đồng, nhu cầu còn lại của dự án đề nghị sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất của dự án (theo đề nghị của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh) là 42.275 triệu đồng (trong đó: vốn đối ứng NSTW 04 dự án đã hoàn thành 6.899,8 triệu đồng; nhu cầu vốn bồi thường GPMB và đầu tư mới một số hạng mục 35.374 triệu đồng).

9. Nguồn vốn đầu tư (kể cả chi phí chuẩn bị đầu tư): Nguồn thu tiền quyền sử dụng đất từ dự án.

10. Hiệu quả đầu tư (kinh tế, xã hội) và tính khả thi của dự án:

a) Hiệu quả về mặt kinh tế:

- Diện tích đất bán đấu giá: 231.302 m².

- Tổng thu tiền sử dụng đất dự kiến: 45.092 triệu đồng.

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư còn lại của dự án: 42.274 triệu đồng.

- Giá trị chênh lệch (thu - chi): + 2.817 triệu đồng.

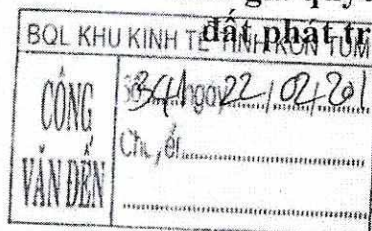
b) Hiệu quả về mặt xã hội: Cải tạo đất nương rẫy, rừng nghèo và một số diện tích còn để hoang, đồi cao, trũng sâu vào khai thác sử dụng có hiệu quả, hình thành, phát triển khu dân cư, khu thương mại, dịch vụ tại Khu I, tạo động lực và sức lan tỏa các khu vực xung quanh.

c) Tính khả thi của dự án: Dự án được xác định có tính khả thi.

11. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH

Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (Đợt 1) Dự án: Khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Giai đoạn I)



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/9/2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Xét đề nghị của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 04/TTr-BQLKKT ngày 19/01/2017 về việc quyết định đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất (Đợt 1) Dự án: Khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Giai đoạn I); ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 256/STC-QLCSG ngày 06/02/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (Đợt 1) Dự án: Khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Giai đoạn I), cụ thể như sau:

1. Vị trí, đặc điểm khu đất đấu giá
 - Vị trí: Khu 1 - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Tổng diện tích 46.587 m²; bao gồm 22 thửa, trong đó:
- + Đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất 44.287m², bao gồm 21 thửa.
- + Đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất 2.300m², bao gồm 01 thửa.

2. Mục đích, thời hạn sử dụng của khu đất

- Mục đích, hình thức sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất:

- + Đất ở: Lâu dài;
- + Đất thương mại dịch vụ: Thời hạn sử dụng 50 năm;
- + Đất ở kết hợp thương mại dịch vụ: Đất ở thời hạn sử dụng lâu dài; đất thương mại dịch vụ thời hạn sử dụng 50 năm.

3. Hiện trạng khu đất, hạ tầng kỹ thuật gắn liền với đất tại thời điểm đấu giá
Đất trống do Nhà nước quản lý, đã san lấp mặt bằng, xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật.

4. Tên, địa chỉ đơn vị được giao tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất

- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
- Địa chỉ: Khu I, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

5. Tên, địa chỉ đơn vị thực hiện cuộc đấu giá

- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Kon Tum.
- Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (*Đợt 1*) Dự án: Khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (*Giai đoạn 1*) theo phương án được phê duyệt và theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, KT5, NNTN. *Chữ ký*

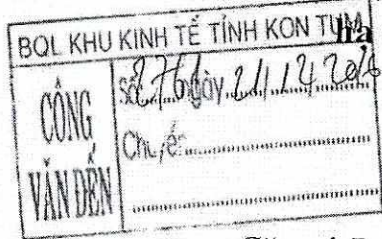
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Chữ ký
Nguyễn Đức Tuy

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (đợt 1) Dự án: Khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Giai đoạn 1)



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 9 năm 2015;
Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Xét đề nghị của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 78/TTr-BQLKKT ngày 07 tháng 11 năm 2016 về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất (đợt 1) Dự án: Khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Giai đoạn 1); ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 3124/STC-QLCSG ngày 02 tháng 12 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Phê duyệt Phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (đợt 1) Dự án: Khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Giai đoạn 1), cụ thể như sau:

1. Danh mục loại đất, vị trí, diện tích
 - Danh mục loại đất: Đất ở, đất thương mại dịch vụ.
 - Vị trí: Khu 1 - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.
 - Diện tích: 46.587 m², gồm 22 thửa, trong đó:
 - + Đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất 44.287m², gồm 21 thửa.
 - + Đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất 2.300m², gồm 01 thửa.
2. Mục đích sử dụng đất: Đất ở, đất thương mại, dịch vụ, đất thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở.
3. Hình thức thực hiện: Bán đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất.
4. Thời hạn sử dụng:
 - + Đất ở: Thời hạn sử dụng lâu dài;
 - + Đất thương mại dịch vụ: Thời hạn sử dụng 50 năm;
 - + Đất ở kết hợp thương mại dịch vụ: Thời hạn sử dụng 50 năm.

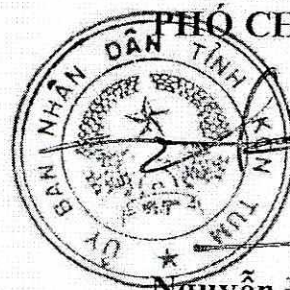
Điều 2. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm phối hợp các đơn vị liên quan lập thủ tục tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc Dự án: Khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Giai đoạn 1) theo phương án được phê duyệt và đúng quy định hiện hành; đồng thời chịu trách nhiệm về nội dung và số liệu tại Phương án.

Điều 3. Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, KT5, NNTN 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3102/UBND-HTKT

Kon Tum, ngày 13 tháng 12 năm 2016

V/v điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy
hoạch chi tiết Khu I - Khu kinh tế
Cửa khẩu quốc tế Bờ Y

BQL KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM	
CÔNG VĂN BẢN	Số 2678 ngày 15/12/2016
	Chuyên:

Kính gửi:

- Sở Xây dựng;
- Ban Quản lý Khu kinh tế.

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 77/TTr-BQLKKT ngày 01/11/2016 về việc điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch chi tiết Khu I - Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y; ý kiến của Sở Xây dựng tại các văn bản số 913/SXD-QLKTQH ngày 02/8/2016, số 1503/SXD-QLKTQH ngày 28/11/2016; Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch chi tiết Khu I - Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y như đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Sở Xây dựng (có Phụ lục kèm theo).

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu quy hoạch, kết cấu công trình kiên cố, phù hợp với kiến trúc cảnh quan của khu vực.

3. Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định, đồng thời cập nhật nội dung thay đổi trên vào các Đồ án quy hoạch liên quan theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo để các đơn vị liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- UBND huyện Ngọc Hồi;
- VP UBND tỉnh (CVP, PVP_{HTKT});
- Lưu: VT, HTKT4.

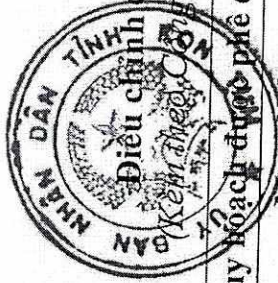
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tuy

PHỤ LỤC

Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu I - Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y
 văn số **B/CΣ/UBND-HTKT ngày 13/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh**



TT	Quy hoạch được phê duyệt		Điều chỉnh cục bộ				
	Ký hiệu	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Ký hiệu	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Chỉ tiêu xây dựng
I. Vị trí 01							
1	DT1	Đất dự trữ phát triển	12.970	TM27	Đất thương mại dịch vụ	12.970	- Tầng cao xây dựng: Từ 1-5 tầng (đối với công trình xây dựng 01 tầng phải có chiều cao tối thiểu 7m) - Mật độ xây dựng: 40% - Hệ số sử dụng đất: 2,0 lần
2	DT2	Đất dự trữ phát triển	23.118	TM28	Đất thương mại dịch vụ	23.118	
3	DT3	Đất dự trữ phát triển	27.512	TM29	Đất thương mại dịch vụ	27.512	
4	DT1 CD12	Đất dự trữ phát triển Đất cây xanh đồi núi	10.842	TM30	Đất thương mại dịch vụ	10.842	
II. Vị trí 02							
5	CD5	Đất cây xanh đồi núi	9.825		Đất thương mại dịch vụ	12.346	- Tầng cao xây dựng: Từ 1-4 tầng - Mật độ xây dựng: 40% - Hệ số sử dụng đất: 1,6 lần
6	CD6	Đất cây xanh đồi núi	1.909		Đất hạ tầng kỹ thuật (từ tìm công thoát nước hiện trạng lấy ra mỗi bên 5,5m)	1.375	
7	MN3	Đất mặt nước	1.987				